TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **17**/2019/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 31 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hà M**, sinh ngày 26/9/1996; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Xóm N, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 11/9/1991; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị Hà M** và anh **Nguyễn Văn H.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 01/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Hà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hà M phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000770, ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hà M số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn H không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- THADS huyện S;
- UBND xã H;
huyện K, tỉnh Hòa Bình;
- UBND thị trấn S
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Long Thị Tuyết Mai